TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐ-TA	*Đắk Lắk, ngày 22 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK.

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Xuân Sơn.**

2. Thư ký phiên họp: Ông **Đinh Ngọc Lương** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo hồ sơ thụ lý sơ thẩm số 17/2026/TLHS ngày 10/6/2026 và Quyết định mở phiên họp số: 17/2026/QĐ-TA ngày 12 tháng 6 năm 2026.

Đối với: **Lê Minh Đ** – Sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Trang trí nội thất. Trình độ học vấn 8/12.

Con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị K – sinh năm 1960.

Hiện đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: tại thôn D, xã T, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Có sự tham gia của:

1. Cơ quan đề nghị: Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện: Ông **Lương Thế V** - Chức vụ: Trưởng Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Hữu Tinh** – Kiểm sát viên. (Có mặt).

3. Người tham gia phiên họp khác: Không.

NHẬN THẤY:

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định: Ngày 18/5/2026, Lê Minh Đ bị Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk lập biên bản vi phạm về sử dụng chất ma túy.

Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 27/5/2026 của Bệnh viện Đ1 kết luận: Lê Minh Đ dương tính ma túy loại Amphetamine/Methamphetamin. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Lê Minh Đ đã thừa nhận bản thân nghiện ma túy, thời điểm bắt đầu sử dụng ma túy là từ tháng 6/2025 cho đến nay.

Ngày 29/5/2026 Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định số 12/QĐ-QLNN. V/v quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tuy nhiên do bản thân Lê Minh Đ có biểu hiện loạn thần thường xuyên quậy phá nên gia đình Lê Minh Đ đã có đơn gửi đến Công an xã E,

tỉnh Đắk Lắk nhờ can thiệp, đồng thời không tự nguyện đăng ký cai nghiện tại cộng đồng, vì vậy Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk đã thay đổi biện pháp quản lý đối với Lê Minh Đ bằng biện pháp giao cho Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk quản lý trong thời gian lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp đại diện Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lê Minh Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia phiên họp, kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán xem xét, quyết định giải quyết vụ việc dân sự đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan đề nghị đã tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Công án xã E, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh Đ với thời hạn từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai bốn) tháng.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ; ý kiến của cơ quan đề nghị, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp.

XÉT THẤY:

[1]. Về tính hợp pháp của hồ sơ:

[1.1]. Về thời hiệu: Ngày 18/5/2026 Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 09/6/2026 , Trưởng Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk có văn bản đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh Đ. Ngày 22/6/2026 Tòa án mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh Đ là còn thời hiệu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk theo quy định tại Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 3 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[1.3]. Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Cơ quan đề nghị lập hồ sơ đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi bổ sung năm 2025; Các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người đề nghị:

[2.1]. Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, Lê Minh Đ thừa nhận vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình từ tháng 6/2025 đến nay nhưng không đăng ký cai

nghiện tự nguyện, do đó cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 32 Luật phòng chống ma túy là phù hợp.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: không.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Lê Minh Đ tự nguyện khai báo về hành vi của mình nên căn cứ khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính để xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[2.4] Lê Minh Đ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận biết được tác hại của ma túy đối với bản thân gia đình và xã hội nhưng từ chối cai nghiện tự nguyện. Do đó, cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính để đưa Lê Minh Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một thời gian nhất định là cần thiết nhằm giúp người nghiện sớm tái hòa nhập cộng đồng và góp phần hạn chế tỷ lệ người nghiện trên địa bàn.

[3] Các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, đã xác định hành vi sử dụng ma túy của Lê Minh Đ không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1; khoản 2 Điều 256a về tội sử dụng trái phép chất ma tuý và quy định tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của của Lê Minh Đ cũng như đề nghị của Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tại phiên họp là có cơ sở nên cần thiết phải đưa Lê Minh Đ đi cai nghiện bắt buộc một thời gian nhất định là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; các Điều 95, 96, 103, 104, 105, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính sử đổi bổ sung năm 2025; Điều 27, Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

Các Điều 33, 40, 42, 43, 44, 45 Nghị định 116/2021/NĐ –CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điểm b khoản 1 Điều 3; các Điều 6, 23, 31, 32, 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Đối với: **Lê Minh Đ** – Sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Trang trí nội thất. Trình độ học vấn 8/12.

Con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị K – sinh năm 1960.

2. Nơi chấp hành: Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: tại Thôn D, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vắng mặt có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Thời hạn kiến nghị của Trưởng Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk; Kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

6. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk và Cơ sở điều trị, cai nghiện bắt buộc số 1 tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: tại thôn D, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- CA xã;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND k;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Bùi Xuân Sơn